

Biên soạn:

Nguyễn Như Mai - Nguyễn Quốc Tấn - Nguyễn Huy Thắng

NHÀ LÊ SƠ

Những trang sử bi hùng



[Dành cho học sinh tiểu học]

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

NGUYỄN TRÃI TIỀN CHA ĐI LỪ ĐÀY



Trần Nguyên Đán là tôn thất nhà Trần, làm quan Tư đồ dưới ba triều vua Trần cuối cùng. Ông là người học rộng, hiền từ và nhân hậu. Biết tiếng chàng nho sinh nghèo Nguyễn Ứng Long, mới 19 tuổi đã nổi tiếng văn thơ, ông mời đến dạy cho cô con gái là Trần Thị Thái. Trai tài gái sắc gặp nhau nên nảy sinh tình yêu. Quan Tư đồ biết con gái yêu đã trót có mang với Ứng Long, bèn cho họ lấy nhau. Hai người sinh được con trai đầu là Nguyễn Trãi.

Nguyễn Ứng Long thi đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) nhưng không được bổ làm quan vì chỉ là thường dân mà “dám” lấy vợ quý tộc. Đến khi nhà Trần mất vào tay Hồ Quý Li, ông đổi tên là Nguyễn Phi Khanh ra mắt triều đình nhà Hồ. Ông được tân triều ban chức Hàn lâm Đại học sĩ, bổ làm Tư nghiệp⁽¹⁾ Quốc tử giám. Bấy giờ Nguyễn Trãi cũng đã đỗ Thái học sinh và ra làm quan cùng triều với cha.

Năm 1407, giặc Minh xâm lược nước ta, nhà Hồ chống cự lại, nhưng thất bại, phải đầu hàng.

Cha con Hồ Quý Li và các quan trong triều bị giặc Minh bắt giải về Bắc quốc, trong đó có quan Tư nghiệp Nguyễn Phi Khanh.

Đoàn tù bị giải đi từ Đông Đô (tức Thăng Long), ai nấy buồn bã lê gót trên đường. Quan Tư nghiệp bấy giờ đã có tuổi nên hai anh em Nguyễn Trãi được phép đi theo phục vụ. Đến ải Nam Quan, Nguyễn Trãi khóc xin cha cho theo hầu đến nơi ông bị đày biệt xứ. Nguyễn Phi Khanh bảo con:

- Thôi con ạ, em con sẽ đi theo ta, còn con đến đây là đủ. Con là người có học, có tài, hãy quay về tìm cách rửa nhục cho đất nước, trả thù cho cha, đâu phải cứ theo chăm sóc cha mới là báo hiếu?

Nguyễn Phi Khanh dứt áo bước theo đoàn tù qua cửa ải. Nguyễn Trãi đứng nhìn theo bóng cha già mất hút trên nẻo đường quanh co khuất núi.

⁽¹⁾ Tế tửu là chức quan đứng đầu Quốc tử giám, kiểu như hiệu trưởng bây giờ. Trong khi Tư nghiệp là người đứng thứ hai, giống như hiệu phó.

Trở về Đông Quan⁽¹⁾, Nguyễn Trãi sống mai danh ẩn tích để chờ thời. Sau do có kẻ tố giác, bọn quan nhà Minh biết ông là người có tài, liền tìm cách lung lạc. Chúng tìm mọi cách dụ dỗ ông ra làm cho chúng, hết phỉnh phờ đến đe dọa. Nguyễn Trãi đều khôn khéo viện cớ để khước từ. Nhiều khi phải đấu trí với các quan nhà Minh, để chúng không thể kiếm cớ hãm hại mình. Suốt nhiều năm trời ông chịu sự quản thúc, sống nghèo khổ trong ngôi nhà tranh một gian ở góc thành Nam.

Luôn nhớ đến lời cha dặn, Nguyễn Trãi ngày đêm nung nấu kế sách cứu dân cứu nước.

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

Cuộc chia tay cảm động của Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi đã tạo cảm hứng để nhà thơ Á Nam Trần Tuấn Khải (1895-1983) viết bài thơ dài *Hai chữ nước nhà*.

Bài thơ thay lời Nguyễn Phi Khanh dặn con với biết bao tâm huyết, gây xúc động và kích thích tinh thần yêu nước.

⁽¹⁾ Dưới thời thuộc Minh, thành Thăng Long bị đổi tên là thành Đông Quan.

NGUYỄN TRÃI Ở ĐÔNG QUAN

Kinh đô nước ta từ thời Lí đến thời Trần gọi là Thăng Long. Nhà Hồ dời đô về Tây Đô ở Thanh Hóa, đổi tên Thăng Long thành Đông Đô. Khi giặc Minh xâm chiếm nước ta lại đổi thành Đông Quan. Nhà văn Nguyễn Đình Thi có sáng tác vở kịch nổi tiếng *Nguyễn Trãi ở Đông Quan*, nói về quãng thời gian ông bị giam lỏng ở đây.

Sau khi khôi phục lại đất nước, nhà Lê lấy lại tên kinh đô là Thăng Long.

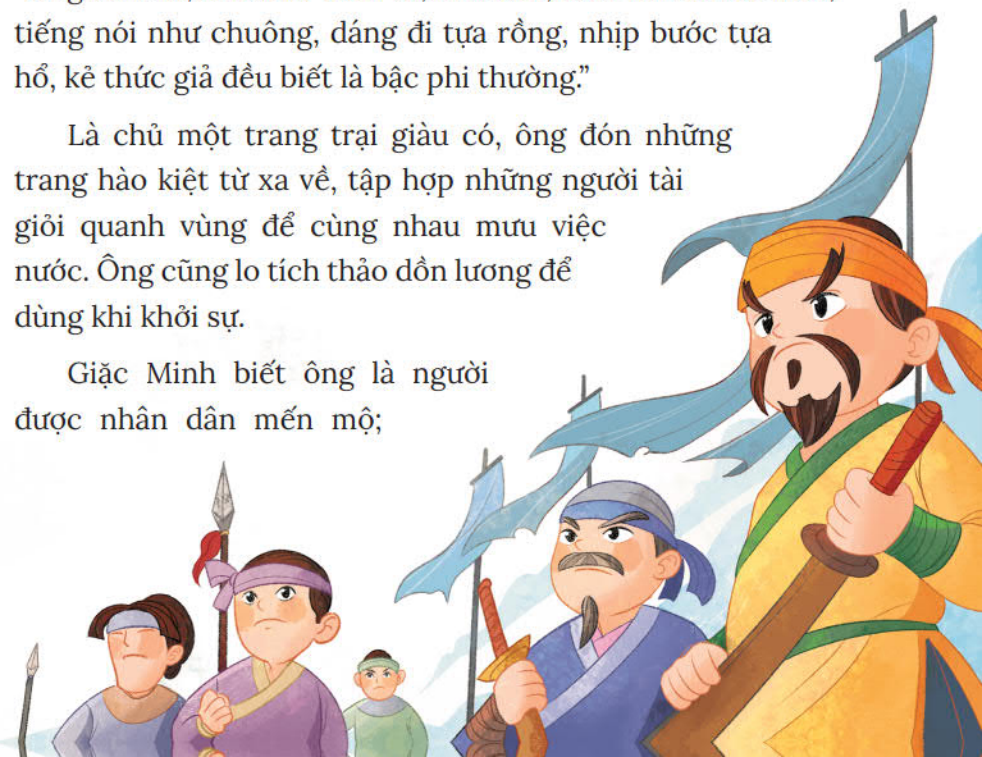
HỘI THỀ LỮNG NHAI

Sau khi dập tắt những cuộc nổi dậy cuối cùng của nhà Hậu Trần, giặc Minh chiếm hết nước ta. Dân ta phải sống trong cảnh lầm than rên xiết.

Tại vùng rừng núi Lam Sơn, Thanh Hóa có ông Lê Lợi là một vị hào trưởng yêu nước, rất căm thù giặc. Sử cũ mô tả: “Ông sinh ra, thiên tư tuấn tú, mũi cao, trên vai có nốt ruồi, tiếng nói như chuông, dáng đi tựa rồng, nhịp bước tựa hổ, kẻ thức giả đều biết là bậc phi thường.”

Là chủ một trang trại giàu có, ông đón những trang hào kiệt từ xa về, tập hợp những người tài giỏi quanh vùng để cùng nhau mưu việc nước. Ông cũng lo tích thảo đồn lương để dùng khi khởi sự.

Giặc Minh biết ông là người được nhân dân mến mộ;



chúng vừa cho người dò xét, vừa tìm cách dụ dỗ ông ra làm quan. Ông cương quyết từ chối, nhưng cũng khéo léo đem những ngà voi, da hổ, sừng tê biếu chúng để giữ mối giao hảo.

Trại chủ Lê Lợi thường vào rừng, lên núi săn bắn, nên biết rõ thung thổ địa hình trong vùng. Ông chọn Lũng Nhai làm nơi tụ nghĩa. Đó là một thung lũng hẻo lánh, bốn bề cây cối um tùm, cách trại Lam Sơn mười cây số. Tại đây có ngọn núi nhỏ, trên đỉnh có một bệ đất cao, giống như một lễ đài.

Vào một buổi sáng tháng Hai năm Bính Thân (1416), dưới thung lũng bỗng xuất hiện những người lạ mặt đóng vai thợ săn, tiểu phu, khách buôn... Tất cả trèo núi hướng về điểm hẹn. Đúng giờ Hoàng đạo, Lê Lợi đứng trên đài nhìn khắp lượt, điểm tên họ tất cả 18 người đã tề tựu. Ông cất tiếng sang sảng:

- Thưa anh em, giặc Minh đang giày xéo nước ta. Dân ta ai nấy đều căm hận bọn chúng đến tận xương tủy. Anh em ta tụ nghĩa tại đây cùng uống máu ăn thề, ra tay diệt giặc, cứu nước.

Lê Lợi bước xuống, cùng mọi người chích máu cho nhỏ xuống bát rượu và chuyển tay nhau uống cạn.

Tiếp đó, ông lại bước lên đài cao, hướng về bốn phương tám hướng chấp tay lạy hoàng thiên, thổ địa và các vị tiên tổ nước Việt. Đoạn ông cất tiếng long trọng đọc lời thề, lần lượt kể tên mình và 18 người có mặt, quyết một lòng hi sinh chiến đấu vì nước vì dân.

Sau khi Lê Lợi đọc xong lời thề, tất cả cùng cất tiếng hô vang ba lượt:

- Xin thề! Xin thề! Xin thề!

Hội thề Lũng Nhai hôm ấy đã hình thành nên bộ chỉ huy cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược. Lê Lợi cùng các chiến hữu dốc lòng cùng nhau xây dựng căn cứ, tích trữ lương thảo, rèn vũ khí, mộ quân và tập luyện để sẵn sàng đánh giặc.

Gần hai năm sau Hội thề ở Lũng Nhai, đến cuối năm 1417, lực lượng nghĩa quân đã lên tới vài nghìn người. Lê Lợi chính thức phát cờ khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trải qua 10 năm trường kì gian khổ, cuối cùng đã đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi bờ cõi, giành lại độc lập cho nước Việt ta.

ANH HÙNG DÂN TỘC LÊ LỢI

Lê Lợi sinh ngày 6 tháng Tám năm Ất Sửu (1385). Khi ông 31 tuổi đã cùng các chiến hữu tổ chức Hội thề Lũng Nhai. Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra, ông được tôn là Bình Định Vương.

Ông đã lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kì 10 năm cho đến khi kết thúc thắng lợi vào tháng Chạp năm Đinh Mùi (1427).

Ngày 15-3-1428 Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, tức Lê Thái Tổ, mở đầu triều đại Hậu Lê⁽¹⁾, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt cho nước ta.

⁽¹⁾ Gọi là Hậu Lê để phân biệt với triều đại do Lê Hoàn sáng lập, tức nhà Tiền Lê.

NHỮNG CÔNG THẦN KHAI QUỐC CỦA VƯƠNG TRIỀU

Mười tám người dự Hội thề Lũng Nhai về sau đều trở thành những danh tướng, quân sư của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Một số đã hi sinh trong chiến đấu như Lê Lai, Đinh Lễ... Những người còn sống phần nhiều đều giữ vai trò quan trọng trong vương triều mới hình thành.

Bình Định Vương Lê Lợi lên ngôi vua đã phong thưởng cho 227 công thần có công với nước, được đổi sang “quốc tính” - tức được chuyển thành họ Lê của nhà vua. Đồng thời, xét công trạng, họ đều được phong quan tước.

LÊ LAI LIỀU MINH CỨU CHỨA

Bước vào cuộc kháng chiến, Bình Định Vương Lê Lợi ra quân đánh thắng mấy trận đầu. Nhưng do lực lượng còn non yếu, nghĩa quân Lam Sơn bị quân Minh vây đánh, phải hai lần rút về núi Chí Linh (Thanh Hóa) ẩn náu.

Núi non hiểm trở, cây cối thâm u, quân địch không tiến vào được. Chúng dùng kế bao vây trùng điệp vòng trong vòng ngoài, khiến nghĩa quân rơi vào tình thế lương thực cạn kiệt, tên đạn cũng hết.



MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Lời người biên soạn.....	5
Nguyễn Trãi tiễn cha đi lưu đày	7
Hội thề Lũng Nhai.....	11
Lê Lai liễu mình cứu chúa.....	15
Nguyễn Trãi dâng “Bình Ngô sách”	19
Anh em nhà họ Đinh.....	23
Điệp vụ thành Cổ Lộng.....	27
“ <i>Nhong nhong ngựa Ông đã về</i> ”	31
Vợ chồng tướng Nguyễn Chích và đàn bò câu đưa thư	35
Từ người luyện chó trở thành vị tướng tài.....	39
Danh tướng Trần Nguyên Hãn	43
Phạm Văn Xảo - vị tướng tài ba bị hàm oan	47
Hồ Trử Kiếm	50
Người can gián vua trẻ ham chơi.....	54
Vụ án oan ở Vườn Vải	59
Đời vua thứ tư nhà Lê Sơ?.....	63
Ông vua tài giỏi nước Nam	67
Lưỡng quốc Trọng nguyên Nguyễn Trực.....	71
Hội thơ “Hai mươi tám vì sao sáng”	76
Vua Lê Thánh Tông dựng bia Tiến sĩ.....	80
Người chép sử để đời	84
Trạng Lường học và hành.....	88
Ông tổ nghề khắc ván in.....	92
Chuyện ông Trạng Vũ Tuấn Chiêu.....	96
Lê Hiến Tông lo “giữ gìn nếp cũ”	100
Mầm loạn tử trong ra.....	104
Vận suy bắt đầu từ “Vua Quý”... ..	108
... Tiếp đến là “Vua Lợn”.....	112
Vũ Như Tô và giấc mộng Cửu Trùng Đài.....	116
Đội quân “Ba Chỏm”	120
Hai vua trẻ khép lại thời Lê Sơ.....	123
Niên biểu	127
Tài liệu tham khảo.....	130